

Bản án số: 19/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 20-3-2025
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Quyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Hoa Vinh;
2. Ông Nguyễn Thanh Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Tây Hạ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lê Đại Phụng – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 484/2024/TLST-HNGĐ, ngày 08 tháng 11 năm 2024 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1990; nơi cư trú: Tổ B, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

Bị đơn: Anh Trần Thanh P, sinh năm 1986; nơi cư trú: Tổ B, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 22 tháng 10 năm 2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc H trình bày:

Về hôn nhân: Chị H và anh P sống chung với nhau từ năm 2004, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh ngày 31-7-2008. Hôn nhân tự nguyện, không ai ép buộc. Trong quá trình chung sống, anh chị vẫn sống chung nhà với nhau, tuy nhiên từ năm 2016 đến nay, do tính cách không hợp nhau, không có tiếng nói chung do anh P đam mê cờ bạc, không tu chí làm ăn, chăm lo cho gia đình. Năm 2016, anh P bị xử phạt 07 tháng tù về tội “Đánh bạc”, đến năm 2022, anh P tiếp tục bị xử phạt 03 năm tù về tội “Đánh bạc”. Sau khi chấp hành án xong,

chị và anh P không sống chung nhà và không liên lạc với nhau. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh P.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Trần Gia H1, sinh ngày 18-5-2005 và Trần Gia H2, sinh ngày 08-11-2006. Hiện tại 02 cháu đã thành niên nên chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 21 tháng 02 năm 2025, bị đơn anh Trần Thanh P trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị H sống chung với nhau từ năm 2005, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh ngày 31-7-2008. Hôn nhân tự nguyện, không ai ép buộc. Trong quá trình chung sống, vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh tham gia đánh bạc và năm 2016, anh bị xử phạt 07 tháng tù về hành vi “Đánh bạc”, đến năm 2022, anh tiếp tục bị xử phạt 03 năm tù về hành vi “Đánh bạc”, chấp hành án xong vào tháng 10-2024. Sau khi chấp hành án xong thì chị H bỏ đi không muốn sống chung với anh P nữa. Tuy nhiên, anh không đồng ý ly hôn vì anh còn tình cảm với chị H, muốn đoàn tụ cùng gia đình.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Trần Gia H1, sinh ngày 18-5-2005 và Trần Gia H2, sinh ngày 08-11-2006. Hiện tại 02 cháu đã thành niên nên anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Chị Nguyễn Ngọc H và anh Trần Thanh P vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên không có lời trình bày.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ theo trình tự thủ tục, thực hiện đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện các thủ tục đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, không xảy ra vi phạm về tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án.

+ Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ **Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2014 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:**

Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Ngọc H đối với anh Trần Thanh P.

Về con chung: Ghi nhận chị Nguyễn Ngọc H và anh Trần Thanh P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận chị Nguyễn Ngọc H và anh Trần Thanh P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Ngọc H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của đương sự: Chị Nguyễn Ngọc H và anh Trần Thanh P là nguyên đơn, bị đơn trong vụ án, vắng mặt tại phiên toà và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị H, anh P.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Ngọc H và anh Trần Thanh P tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2004 và có đăng ký kết hôn ngày 31-7-2008 theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử nhận định đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Ngọc H thấy rằng: Chị H cho rằng hôn nhân giữa anh chị không hạnh phúc, chung sống không hòa hợp, thường xuyên xảy ra gây gổ, cãi nhau. Nguyên nhân do anh P không tu chí làm ăn, thường xuyên cờ bạc, không chăm lo gia đình và đã 02 lần chấp hành án về hành vi “Đánh bạc”. Thời gian vợ chồng không sống chung kéo dài nhiều năm, sau khi anh P chấp hành án xong thì vợ chồng cũng sống ly thân từ tháng 10-2024 cho đến nay. Trong suốt thời gian ly thân, vợ chồng cũng không có tiếng nói chung để cùng giải quyết mâu thuẫn và cũng không có biện pháp nào hàn gắn tình cảm. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu ly hôn với anh P.

Quá trình giải quyết vụ án, anh P cũng thừa nhận những mâu thuẫn như chị H trình bày là đúng. Tuy nhiên, anh P không đồng ý ly hôn với chị H nhưng không có biện pháp hàn gắn đoàn tụ vợ chồng và đã sống ly thân từ tháng 10-2024 cho đến nay. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy tình cảm vợ chồng giữa chị H, anh P đã có mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm rạn nứt, anh chị không còn yêu thương quý trọng, chăm sóc giúp đỡ nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị H đối với anh P theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Ghi nhận 02 con chung tên Trần Gia H1, sinh ngày 18-5-2005 và Trần Gia H2, sinh ngày 08-11-2006 đã thành niên (đủ 18 tuổi) nên chị Nguyễn Ngọc H và anh Trần Thanh P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Ngọc H và anh Trần Thanh P không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Ngọc H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 của Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2014 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2014 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Ngọc H và anh Trần Thanh P.
2. Về con chung: Ghi nhận 02 con chung tên Trần Gia H1, sinh ngày 18-5-2005 và Trần Gia H2, sinh ngày 08-11-2006 đã thành niên (đủ 18 tuổi) nên chị Nguyễn Ngọc H và anh Trần Thanh P không yêu cầu Tòa án giải quyết.
3. Về tài sản chung và nợ chung: Ghi nhận chị Nguyễn Ngọc H và anh Trần Thanh P không yêu cầu Tòa án giải quyết.
4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Ngọc H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006877 ngày 08 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; ghi nhận chị Nguyễn Ngọc H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.
5. Quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Ngọc H và anh Trần Thanh P vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.
6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Châu;
- Chi cục THADS huyện Tân Châu;
- UBND xã Tân Hưng;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Quyên

